TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2018/QĐST-HNGĐ	*Tây Sơn, ngày 06 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Châu T, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị Châu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Khánh H (giới tính: Nữ), sinh ngày 05/01/2015, khi nay ở với chị Phan Thị Châu T. Chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến trưởng thành. Anh Nguyễn Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị Châu T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0008993 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tây Sơn;
-THA DS huyện Tây Sơn;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân